

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện các nội dung chi không thường xuyên từ nguồn thu phí được sử dụng tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 4551/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí từ năm 2017 trở đi và nguồn kinh phí thực hiện một số nội dung chi liên quan đến hoạt động thu phí không thường xuyên tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2755/SNN-KHTH ngày 18/10/2022 và ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 3199/STC-TCHCSN ngày 28/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện một số nội dung chi liên quan đến hoạt động thu phí không thường xuyên tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2022, với tổng số tiền không quá **2.078.256.000 đồng** (Hai tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng), chi tiết theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn thu phí để lại được sử dụng trong năm 2022 tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau khi thực hiện giao khoán và trích 40% tạo nguồn cải cách tiền lương).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các đơn vị trực thuộc sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo trình tự thủ tục và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10, K17.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN**  
**TỪ NGUỒN THU PHÍ NĂM 2022 CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**  
*( Kèm theo Quyết định số : /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)*

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.078.256.000</b>	
<b>1</b>	<b>Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT</b>	<b>77.690.000</b>	
1.1	Mua 01 bộ máy vi tính để bàn cấu hình cao phục vụ hoạt động thu phí (tương đương cấu hình máy vi tính có bộ xử lý Intel Core i7 trở lên, Ram 8GB, ổ cứng SSD>250GB, ổ HDD >5T, VGA rời, LCD dell E2422H...phục vụ trong công tác thẩm định, như: chạy được các phần mềm chuyên dụng, các phần mềm mô phỏng thủy văn, thủy lực thiết lập trên nền MIKE, xử lý cơ sở dữ liệu bản đồ số (ArcGIS, MapInfo, Google Earth... lưu trữ dữ liệu file.pdf dung lượng lớn các công trình, dự án thẩm định theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.)	37.130.000	
1.2	Mua 01 máy chiếu mini (tương đương cấu hình máy chiếu mini BeeCube X2 Max, phục vụ trình chiếu bản vẽ, hồ sơ.....trong quá trình họp xem xét thẩm định)	6.700.000	
1.3	Mua 01 máy scan 02 mặt (tương đương máy scan Panasonic KV-SL 1056, phục vụ scan hồ sơ tài liệu phục vụ hoạt động thu phí, hồ sơ thanh toán giao dịch điện tử kho bạc ... (thay thế máy scan bị hư)	18.500.000	
1.4	Mua 03 kệ đựng tài liệu phục vụ thu phí (KT: W2030 x D457 x H2000 mm) (tương đương kệ đựng tài liệu Hòa Phát, mã sản phẩm : GS2K2, có chấn bên hông)	15.360.000	
<b>2</b>	<b>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</b>	<b>112.450.000</b>	
2.1	Mua 01 máy tính xách tay phục vụ thu phí	15.000.000	
2.2	Mua 01 bộ máy tính để bàn phục vụ thu phí (Elead 12400i)	15.000.000	
2.3	Mua 01 máy in phục vụ thu phí (LBP 2900)	5.200.000	
2.4	Mua 01 máy scan phục vụ thu phí	8.000.000	
2.5	Mua tủ đựng tài liệu, biên lai phục vụ thu phí (02 tủ gỗ; 01 tủ sắt; 05 kệ sắt)	38.000.000	
2.6	Lắp đặt hệ thống bảng tên, Hộp đèn, bảng dừng xe trạm Kiểm dịch động vật Cù Mông phục vụ thu phí (bao gồm: 01 bảng tên; 01 hộp đèn 2 mặt; 01 bảng dừng xe; đèn pha, dây điện; phí vận chuyển lắp đặt)	31.250.000	
<b>3</b>	<b>Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</b>	<b>10.000.000</b>	
	Mua 02 bộ bàn ghế ngồi làm việc phục vụ hoạt động thu phí	10.000.000	
<b>4</b>	<b>Chi cục Thủy sản</b>	<b>1.878.116.000</b>	
4.1	Công tác khai thác thủy sản	651.140.000	
4.1.1	<i>Tuyên truyền các quy định về công tác an toàn kỹ thuật tàu cá</i>	<i>150.790.000</i>	
4.1.2	<i>Kinh phí thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg</i>	<i>396.900.000</i>	
4.1.3	<i>Kế hoạch giám sát dư lượng kháng sinh, các chất độc hại và quản lý chất lượng ATTP</i>	<i>103.450.000</i>	
4.2	Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản	325.279.000	
4.2.1	<i>Thực hiện phong trào thi đua "Toàn dân tham gia BVNLTS"</i>	<i>101.016.000</i>	
4.2.2	<i>Thực hiện công tác thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản tại các đầm Thị Nại</i>	<i>64.000.000</i>	
4.2.3	<i>Hỗ trợ địa phương rà soát, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho Tổ chức cộng đồng theo Luật Thủy sản năm 2017</i>	<i>121.828.000</i>	
4.2.4	<i>Hội nghị tổng kết công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản và thực hiện các mô hình đồng quản lý theo Luật thủy sản 2017</i>	<i>30.300.000</i>	
4.2.5	<i>Hoạt động bảo tồn rùa biển</i>	<i>8.135.000</i>	
4.3	Kinh phí tàu tuần tra kiểm soát	618.897.000	
4.4	Mua sắm trang thiết bị phục vụ thu phí, lệ phí	91.800.000	
4.5	Chi mua bảo hiểm 02 tàu tuần tra, 03 xuồng cao tốc liên quan hoạt động thu phí	191.000.000	

Chi tiết nội dung theo Phụ lục III đính kèm Văn bản số 2755/SNN-KHTH ngày 18/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn